

Bản án số: 87/2025/HS-PT

Ngày: 29 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung;

Bà Trần Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 31/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Phan Lý Minh Nhựt Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Phan Lý Minh Nhựt Q, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1986, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 0820860071XX;

- Nơi đăng ký thường trú: Số M đường V, Phường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

- Nơi ở hiện nay: Số B đường Đ, Phường S, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12;

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Phan Lý M và bà Trần Thị Vân P; sống như vợ chồng với Nguyễn Huỳnh Bảo N; có 01 người con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và cấm xuất cảnh.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 07 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Lý Minh Nhựt Q hoạt động kinh doanh phân bón từ năm 2017. Theo bị cáo khai: bị cáo muốn thành lập công ty nhưng do mất giấy tờ tùy thân nên nhờ vợ là Nguyễn Huỳnh Bảo N, sinh năm 1994, nơi thường trú: số B đường T, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang đứng tên công ty, Q lập thủ tục thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại và dịch vụ G vào ngày 16/8/2022, địa chỉ công ty tại số S đường số M, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để hoạt động mua bán phân bón, công ty không có chức năng sản xuất phân bón. Sau khi thành lập công ty, ngày 16/9/2022 chị N lập giấy ủy quyền về việc quản lý công ty cho Q. Quá trình kinh doanh phân bón Q thuê kho tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang để chứa phân bón, nguyên liệu sản xuất phân bón, đồng thời Q thuê anh Trương Tấn T, sinh năm 1985, nơi thường trú: ấp U, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang để vận chuyển phân bón giao cho khách hàng.

Do ham lợi nhuận cao nên vào khoảng 22 giờ ngày 10/3/2023 Q nhờ T thuê công nhân để sang chiết nguyên liệu vào các bao bì phân bón mà Q đã đặt in trước đó. T thuê 07 công nhân cùng T tiến hành sang chiết, đóng gói nhiều loại phân bón tại kho, khi đang thực hiện thì Công an xã L kiểm tra kho hàng, Q không xuất trình được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc các loại phân bón nên Công an xã L lập biên bản và thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp Đội quản lý thị trường số 1 – Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang tiến hành lấy mẫu 18 loại phân bón để giám định, xử lý theo quy định.

* Kết luận giám định số 4913/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và biên bản đánh giá chất lượng phân bón xác định:

1. Phân bón hiệu NPK 33-11-11 TKT (mã số 01/2023/CAH), có đạm tổng số 25,4% đạt 76,97%, Lân Hữu Hiệu 9,71% đạt 88,27%, Kali 9,39% đạt 85,36%.
2. Phân bón hiệu SUPER HUMIC LAN ĐEN (mã số 02/2023/CAH), có Canxi 18% đạt 22,17%, Magie 2% đạt 80%.
3. Phân bón hiệu NP FETICO 18-46 (mã số 03/2023/CAH), có đạm tổng số và Lân Hữu Hiệu là 18,71% đạt 40,67%.
4. Phân bón hiệu PHÂN BÓN KALICA HC (mã số 04/2023/CAH), có kali 18,7% đạt 30.66%.

5. Phân bón hiệu NPK HAOSITE 17-17-17 (S) (mã số 05/2023/CAH), có đạm tổng số là 17% đạt 109%, lân hữu hiệu 17% đạt 95,88%, kali 17% đạt 104%.

6. Phân bón hiệu 20-20 HC-15.5 TKT (mã số 06/2023/CAH), đạm tổng số 19,4% đạt 97%, chất hữu cơ 35,8% đạt 179%, kali 14,5% đạt 93,55%.

7. Phân bón hiệu PHÂN URÊ 46 TKT (mã số 07/2023/CAH) đạm tổng số 41,8% đạt 90,87%, Biuret 0,987% đạt 98,7%.

8. Phân bón hiệu GAPFARM GYNOMIC (OVERSOIL) (mã số 08/2023/CAH), đạm tổng số 3,61% đạt 120,3%, chất hữu cơ 58,1% đạt 83%, C/N 7,32% đạt 61%.

9. Phân bón hiệu NPK 30-10-10 HAI BINH (mã số 09/2023/CAH), đạm tổng số là 24,6% đạt 82%, lân hữu hiệu 0,554% đạt 5,54%, kali 0,368% đạt 3,68%.

10. Phân bón hiệu NPK 30-10-10 HAI BINH (mã số 10/2023/CAH), đạm tổng số là 25,9% đạt 86,3%, lân hữu hiệu 0,577% đạt 5,77%, kali 0,263% đạt 2,63%.

11. Phân bón hiệu NPK 30-10-10 HAI BINH (mã số 11/2023/CAH), đạm tổng số là 25,6% đạt 86,3%, lân hữu hiệu 0,566% đạt 5,66%, kali 0,254% đạt 2,54%.

12. Phân bón hiệu NPK 20-20-15 Uni-Farm (mã số 12/2023/CAH), đạm tổng số là 25,8% đạt 129%, lân hữu hiệu 5,14% đạt 25,7%, kali 0,244% đạt 2,44%.

13. Phân bón hiệu NPK 30-10-10 HAI BINH (mã số 13/2023/CAH), đạm tổng số là 25,6% đạt 85,3%, lân hữu hiệu 0,571% đạt 5,71%, kali 0,253% đạt 2,53%.

14. Phân bón hiệu NITROGEN FERTILIZER (mã số 14/2023/CAH), đạm tổng số là 24,9% đạt 99,6%.

15. Phân bón hiệu NPK 20-20-15 VIỆT TIỆP (mã số 15/2023/CAH), đạm tổng số là 17,7% đạt 88,5%, lân hữu hiệu 0,052% đạt 0,26%, kali 9,18% đạt 61,2%.

16. Phân bón hiệu Fetico 17-17-17 (mã số 16/2023/CAH), đạm tổng số là 25,9% đạt 152%, lân hữu hiệu 0,631% đạt 3,71%, kali 0,295% đạt 1,74%.

17. Phân bón hiệu NPK 20-20-15 VIỆT TIỆP (mã số 17/2023/CAH), đạm tổng số là 19,4% đạt 97%, lân hữu hiệu 0,083% đạt 0,42%, kali 9,65% đạt 64,3%.

18. Phân bón hiệu PK 16-18 ALP Potassium P⁺, K⁺ (mã số 18/2023/CAH), lân hữu hiệu 1,76% đạt 11%, kali 1,60% đạt 8,89%.

Căn cứ điểm b khoản 7 Điều 3 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng” quy định:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

7. “Hàng giả” gồm:

...

b) Hàng hóa có ít nhất một trong các chỉ tiêu chất lượng hoặc đặc tính kỹ thuật cơ bản hoặc định lượng chất chính tạo nên giá trị sử dụng, công dụng của hàng hóa chỉ đạt mức từ 70% trở xuống so với mức tối thiểu quy định tại quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký, công bố áp dụng hoặc ghi trên nhãn, bao bì hàng hóa;”

Căn cứ kết quả giám định và quy định nêu trên xác định: Mẫu 1, 7, 8 kém chất lượng; Mẫu 2, 3, 4, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18 là giả; Mẫu 5, 6, 14 là đạt chất lượng.

* Kết luận giám định số 873 ngày 19/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

1. Mẫu in bao bì ký hiệu A1, A2 so với mẫu in bao bì ký hiệu M1 không được in ra từ một bản in.

2. Mẫu in bao bì ký hiệu A3, A4 so với mẫu in bao bì ký hiệu M2 không được in ra từ một bản in.

3. Mẫu in bao bì ký hiệu A5, A6 so với mẫu in bao bì ký hiệu M3 không được in ra từ một bản in.

4. Mẫu in bao bì ký hiệu A7, A8 so với mẫu in bao bì ký hiệu M4, M5 không được in ra từ một bản in.

5. Mẫu in bao bì ký hiệu A9, A10 so với mẫu in bao bì ký hiệu M6 không được in ra từ một bản in.

6. Mẫu in bao bì ký hiệu từ A1 đến A10 so với mẫu in từng bao bì ký hiệu từ M1 đến M6 không được in ra từ một bản in.

* Kết luận định giá số 70/KL-HĐĐG ngày 20/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 20 bao phân bón hiệu SUPER HUMIC LAN ĐEN (mã số 02/2023/CAH) có giá trị 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

* Kết luận định giá số 178/KL-HĐĐG ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận giá phân bón ngày 11/3/2023 như sau:

- Phân bón hiệu NP PETICO 18-46 (mã số 03/2023/CAH) 60 bao, loại 50kg/bao, còn mới có giá trị 34.800.000 đồng.

- Phân bón hiệu PHÂN BÓN KALICA HC (mã số 04 2023/CAH) 60 bao, loại 50kg/bao, còn mới có giá trị 36.600.000 đồng.

- Phân bón hiệu NPK 30-10-10 HAI BINH (mã số 09/2023/CAH) 120 bao, loại 25kg/bao, còn mới có giá trị 39.600.000 đồng.
- Phân bón hiệu NPK 30-10-10 HAI BINH (mã số 10/2023/CAH) 40 bao, loại 25kg/bao, còn mới có giá trị 13.200.000 đồng.
- Phân bón hiệu NPK 30-10-10 HAI BINH (mã số 11/2023/CAH) 40 bao, loại 25kg/bao, còn mới có giá trị 13.200.000 đồng.
- Phân bón hiệu NPK 20-20-15 Uni-Farm (mã số 12/2023/CAH) 40 bao, loại 25kg/bao, còn mới có giá trị 16.400.000 đồng.
- Phân bón hiệu NPK 30-10-10 HAI BÌNH (mã số 13/2023/CAH) 40 bao, loại 25kg/bao, còn mới có giá trị 13.200.000 đồng.
- Phân bón hiệu NPK 20-20-15 VIỆT TIỆP (mã số 15/2023/CAH) 123 bao, loại 25kg/bao, còn mới có giá trị 41.820.000 đồng.
- Phân bón hiệu Fetico 17-17-17 (mã số 16/2023/CAH) 40 bao, loại 25kg/bao, còn mới có giá trị 14.000.000 đồng.
- Phân bón hiệu NPK 20-20-15 VIỆT TIỆP (mã số 17/2023/CAH) 80 bao, loại 50kg/bao, còn mới có giá trị 56.800.000 đồng.
- Phân bón hiệu PK 16-18 ALP Potassium P, K (mã số 18/2023/CAH) 64 bao, loại 30kg/bao, còn mới có giá trị 19.840.000 đồng.

Như vậy 11 mẫu phân bón giả do Q sản xuất nêu trên có tổng khối lượng là 22.995 kg (hai mươi hai nghìn chín trăm chín mươi lăm kilôgam), có tổng giá trị là 299.460.000 đồng (Hai trăm chín mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

* Quá trình điều tra Q khai có điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Tiền Giang. Do đó Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Q. Kết luận giám định tâm thần số 196/KL-VPPYTW ngày 26/03/2024 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Phan Lý Minh Nhựt Q kết luận:

“- Về Y học:

+ Trước, trong khi gây án: Đương sự Không có bệnh tâm thần.

+ Sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm (F41.2 - ICD. 10).

+ Hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn hỗn hợp lo âu và trầm cảm, bệnh ổn định (F41.2 - ICD. 10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Phan Lý Minh Nhựt Q** phạm tội “*Sản xuất hàng giả là phân bón*”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 195; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Lý Minh Nhựt Q 05 (năm) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 30 tháng 12 năm 2024, bị cáo Phan Lý Minh Nhựt Q có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Phan Lý Minh Nhựt Q khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 10/3/2023, bị cáo đã thuê Trương Tấn T cùng 07 người khác tham gia sang chiết 22.955 kg phân bón không nguồn gốc, trị giá tương đương hàng thật là 299.460.000 đồng nhằm mục đích bán cho người tiêu dùng thì bị bắt quả tang. Vì thế, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Sản xuất hàng giả là phân bón*” theo điểm g khoản 2 Điều 195 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q khai nhận anh Trương Tấn T là người bị cáo thuê vận chuyển hàng cho công ty của bị cáo từ nhiều năm nay và ngày 10/3/2023 là lần đầu tiên bị cáo sang chiết làm phân giả, thuê anh T tìm người phụ sang chiết làm phân giả.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là tình tiết mới, phù hợp với lời trình bày của anh T tại Cơ quan điều tra. Vì thế, cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ vai trò đồng phạm của anh T trong vụ án.

[3] Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án như đã nhận định, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2024/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đối với bị cáo Phan Lý Minh Nhật Q;

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuấn